

ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề có 04 trang)

Môn: TIẾNG ANH
Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian phát đề)

Mã đề: 405

Hãy chọn phương án trả lời đúng nhất cho mỗi câu hỏi sau và thể hiện vào phiếu làm bài trắc nghiệm.

I. PHONETICS (01 point)

Task 1: Choose the word that has the different stress pattern from the others. (0.5 point)

(Em hãy chọn từ có trọng âm khác với những từ còn lại)

- Câu 1:** A. repair B. visit C. happen D. listen
Câu 2: A. attractive B. exciting C. different D. expensive

Task 2: Choose the word that has the underlined part pronounced differently from the others. (0.5 point)

(Em hãy chọn từ có phần gạch chân được phát âm khác với phần gạch chân của những từ còn lại.)

- Câu 3:** A. tables B. boxes C. houses D. coughes
Câu 4: A. children B. lunch C. chemist D. teacher

II. USE OF ENGLISH (04 points)

Task 3: Choose the best answer A, B, C or D.

(Em hãy chọn phương án trả lời đúng nhất)

Câu 5: _____ is your pen, the red one or the blue one?

- A. Which B. What C. Who D. Whose

Câu 6: Phong and Nam will _____ the English-speaking competition next Saturday.

- A. make part in B. make part on C. take part in D. take part on

Câu 7: Look! The students _____ their new uniform.

- A. wear B. wears C. wearing D. are wearing

Câu 8: My family _____ a great time in Da Lat last summer holiday.

- A. went B. had C. were D. made

Câu 9: I am _____ so I don't want to eat any more.

- A. hungry B. thirsty C. full D. small

Câu 10: We _____ to have an English test next Saturday.

- A. must B. can C. are going D. will

Câu 11: We go to school every day _____ Saturdays and Sundays

- A. from B. not C. for D. except

Câu 12: You have _____ your homework before you go out with your friends.

- A. finishing B. finishes C. finish D. to finish

Câu 13: How often does Phong go to the movies? - _____.

- A. Yes, he does. B. One a week C. No, he doesn't D. Twice a week.

Câu 14: There is a table _____ front of the bookshelf.

- A. at B. on C. to D. in

Câu 15: _____ are you going to stay here? – For a week.

- A. How many B. How far C. How often D. How long

Câu 16: My mother always _____ me when I'm sick.

- A. looks B. looks for C. takes care D. looks after

Câu 17: Hung often _____ his bike to visit his hometown.

- A. drives B. flies C. goes D. rides

Câu 18: There _____ a pen, a pencil, three books in my bag.

- A. is B. are C. am D. be

Câu 19: My father doesn't like too _____ sugar in his coffee.

- A. many B. a few C. much D. few

Câu 20: These trousers _____ than those ones.

- A. is more expensive B. are expensive
C. are more expensive D. is expensive

III. READING COMPREHENSION (2.5 points)

Task 4: **Read the following passage and choose the best answer A, B or D.** (1.25 points)

(*Em hãy đọc đoạn văn sau và chọn phương án trả lời đúng nhất*)

“Tet” is the biggest Festival of the Vietnamese in a year. Each Lunar Year follows the name of one of the twelve animals. This year is the year of the mouse. Before Tet, we are busy shopping, cleaning and decorating our houses. We buy many things like flowers, delicious food and drinks.

On the New Year's Eve, there is a big family reunion dinner. We also watch the New Year TV show. Everyone in the family stays up late to welcome the New Year. At midnight, we often watch the fireworks together. On the first day of the New Year, we wear new clothes to visit our relatives and say “*Happy New Year*” to each other. During Tet holiday, we eat a lot of traditional food such as *Banh Chung*, *Banh Tet* and other kinds of food. Children are especially happy to get lucky money from adults.

We love our Spring Festival which we call “Tet”.

Câu 21: “Tet” is the biggest Festival in the world.

- A. True B. False C. Not given

Câu 22: We love travelling during our Tet holiday.

- A. True B. False C. Not given

Câu 23: *Banh Chung* is the only traditional dish at Tet.

- A. True B. False C. Not given

Câu 24: We often get together to watch the fireworks on the New Year's Eve.

- A. True B. False C. Not given

Câu 25: During Tet, children are really glad to receive lucky money from adults.

- A. True B. False C. Not given

NOTE: Not given: không có thông tin trong bài

Task 5: Read the following passage and choose the best answer A, B, C or D. (1.25 points)

(Em hãy đọc đoạn văn sau và chọn phương án trả lời đúng nhất.)

Mrs. Brown's grandfather lives with her and her husband. Every morning, her grandfather goes for a walk in the park and comes home at half past eleven for lunch. But one morning, a police car stopped outside Mrs. Brown's house at eleven o'clock. Two policemen helped her grandfather to get out of the car. One of them said to Mrs. Brown "This old gentleman lost his way in the park and telephoned us for help, so we sent a car to bring him home." Mrs. Brown was very surprised, but she thanked the policemen and they left. "But Grandfather," she then said, "You go to that park every day. How did you lose your way home?" The old man smiled, closed one eye and said "I didn't quite lose my way. I was just tired and I didn't want to walk home!"

Câu 26: What is the best title of the passage?

- A. An intelligent old man
- B. A walk in the park
- C. An old man
- D. The two policemen

Câu 27: What happened to the old man one morning?

- A. He came home for lunch.
- B. He was tired so he didn't want to walk home.
- C. He stayed in the park.
- D. He lost his way home.

Câu 28: How did Mrs. Brown feel after talking to the two policemen?

- A. Very surprised
- B. Very angry
- C. Very annoyed
- D. Very upset

Câu 29: What did the two policemen do?

- A. They helped the old man to get out of the car.
- B. They took the old man home.
- C. They received a phone call from the old man.
- D. All are correct.

Câu 30: Which of the following statements is NOT true?

- A. The old man didn't quite lose his way.
- B. The old man went home by taxi.
- C. The old man lives with his granddaughter.
- D. The old man didn't want to go home on foot.

IV. WRITING (2.5 points)

Task 6: Choose the best sentence built from the given words. (1.25 points)

(Em hãy chọn câu đúng nhất được viết từ những từ đã cho.)

Câu 31: He / live / grandparents / Hoang Quoc Viet Street.//

- A. He lives with his grandparents on Hoang Quoc Viet Street.
- B. He lives by his grandparents on Hoang Quoc Viet Street.
- C. He live with his grandparents on Hoang Quoc Viet Street.
- D. He live by his grandparents on Hoang Quoc Viet Street.

Câu 32: We / should / spend / time / play / computer / games.//

- A. We shouldn't spend a lot of time to play computer games.
- B. We shouldn't spend a lot of time play computer games.
- C. We shouldn't spend too much time playing computer games.
- D. We shouldn't spend too many time playing computer games.

Câu 33: I / think / Lang Co Beach / beautiful / than / Nha Trang Beach.//

- A. I think Lang Co Beach is most beautiful than Nha Trang Beach.
- B. I think Lang Co Beach is more beautiful than Nha Trang Beach.
- C. I think Lang Co Beach is the more beautiful than Nha Trang Beach.
- D. I think Lang Co Beach is beautiful than Nha Trang Beach.

Câu 34: Mai / like / draw / free time./

- A. Mai like to draw in her free time.
- B. Mai likes drawing in her free time.
- C. Mai like drawing in her free time.
- D. Mai likes draw in her free time.

Câu 35: When / red light / on / you / stop./

- A. When the red light on, you must stop.
- B. When the red light are on, you must stop.
- C. When the red light is on, you must to stop.
- D. When the red light is on, you must stop.

Task 7: Choose the sentence that has the closest meaning to the given one. (1.25 points)

(Em hãy chọn câu có nghĩa gần nhất với câu đã cho.)

Câu 36: Let's visit Thien Mu Pagoda.

- A. How about visiting Thien Mu Pagoda?
- B. Why aren't we visiting Thien Mu Pagoda?
- C. Why didn't we visit Thien Mu Pagoda?
- D. How do we visit Thien Mu Pagoda?

Câu 37: Nam is a good football player.

- A. Nam isn't good at playing football.
- B. Nam plays football very well.
- C. Nam is bad at playing football.
- D. Nam plays football very badly.

Câu 38: No one in my family is taller than my father.

- A. My father isn't the tallest person in my family.
- B. My father isn't taller than everybody in my family.
- C. My father is the tallest person in my family.
- D. My father is taller than nobody in my family.

Câu 39: Don't swim in that lake because it is dangerous.

- A. You shouldn't swim in that lake because it is not dangerous.
- B. You shouldn't swim in that lake because it is not safe.
- C. You should swim in that lake because it is dangerous.
- D. You should swim in that lake because it is safe.

Câu 40: Does his classroom have a big bookcase?

- A. Is there a big bookcase in his classroom?
- B. Is there a bookcase in his big classroom?
- C. Does the classroom have a bookcase?
- D. Does he have a bookcase in his classroom?

----- **Hết** -----

Học sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi kiểm tra không giải thích gì thêm.

Họ và tên học sinh:

Số báo danh:

Chữ ký Cán bộ coi kiểm tra 1:

Chữ ký Cán bộ coi kiểm tra 2:

ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề có 04 trang)

Môn: TIẾNG ANH
Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian phát đề)

Mã đề: 405

Hãy chọn phương án trả lời đúng nhất cho mỗi câu hỏi sau và thể hiện vào phiếu làm bài trắc nghiệm.

I. PHONETICS (01 point)

Task 1: Choose the word that has the different stress pattern from the others. (0.5 point)

(Em hãy chọn từ có trọng âm khác với những từ còn lại)

- Câu 1: A. **repair** B. visit C. happen D. listen
Câu 2: A. attractive B. exciting C. **different** D. expensive

Task 2: Choose the word that has the underlined part pronounced differently from the others. (0.5 point)

(Em hãy chọn từ có phần gạch chân được phát âm khác với phần gạch chân của những từ còn lại.)

- Câu 3: A. **tables** B. boxes C. houses D. couches
Câu 4: A. children B. lunch C. **chemist** D. teacher

II. USE OF ENGLISH (04 points)

Task 3: Choose the best answer A, B, C or D.

(Em hãy chọn phương án trả lời đúng nhất)

Câu 5: _____ is your pen, the red one or the blue one?

- A. **Which** B. What C. Who D. Whose

Câu 6: Phong and Nam will _____ the English-speaking competition next Saturday.

- A. make part in B. make part on C. **take part in** D. take part on

Câu 7: Look! The students _____ their new uniform.

- A. wear B. wears C. wearing D. **are wearing**

Câu 8: My family _____ a great time in Da Lat last summer holiday.

- A. went B. **had** C. were D. made

Câu 9: I am _____ so I don't want to eat any more.

- A. hungry B. thirsty C. **full** D. small

Câu 10: We _____ to have an English test next Saturday.

- A. must B. can C. **are going** D. will

Câu 11: We go to school every day _____ Saturdays and Sundays

- A. from B. not C. for D. **except**

Câu 12: You have _____ your homework before you go out with your friends.

- A. finishing B. finishes C. finish D. **to finish**

Câu 13: How often does Phong go to the movies? - _____.

- A. Yes, he does. B. One a week C. No, he doesn't D. **Twice a week.**

Câu 14: There is a table _____ front of the bookshelf.

- A. at B. on C. to D. in

Câu 15: _____ are you going to stay here? – For a week.

- A. How many B. How far C. How often D. How long

Câu 16: My mother always _____ me when I'm sick.

- A. looks B. looks for C. takes care D. looks after

Câu 17: Hung often _____ his bike to visit his hometown.

- A. drives B. flies C. goes D. rides

Câu 18: There _____ a pen, a pencil, three books in my bag.

- A. is B. are C. am D. be

Câu 19: My father doesn't like too _____ sugar in his coffee.

- A. many B. a few C. much D. few

Câu 20: These trousers _____ than those ones.

- A. is more expensive B. are expensive
C. are more expensive D. is expensive

III. READING COMPREHENSION (2.5 points)

Task 4: Read the following passage and choose the best answer A, B or D. (1.25 points)

(Em hãy đọc đoạn văn sau và chọn phương án trả lời đúng nhất)

“Tet” is the biggest Festival of the Vietnamese in a year. Each Lunar Year follows the name of one of the twelve animals. This year is the year of the mouse. Before Tet, we are busy shopping, cleaning and decorating our houses. We buy many things like flowers, delicious food and drinks.

On the New Year's Eve, there is a big family reunion dinner. We also watch the New Year TV show. Everyone in the family stays up late to welcome the New Year. At midnight, we often watch the fireworks together. On the first day of the New Year, we wear new clothes to visit our relatives and say “Happy New Year” to each other. During Tet holiday, we eat a lot of traditional food such as *Banh Chung*, *Banh Tet* and other kinds of food. Children are especially happy to get lucky money from adults.

We love our Spring Festival which we call “Tet”.

Câu 21: “Tet” is the biggest Festival in the world.

- A. True B. False C. Not given

Câu 22: We love travelling during our Tet holiday.

- A. True B. False C. Not given

Câu 23: *Banh Chung* is the only traditional dish at Tet.

- A. True B. False C. Not given

Câu 24: We often get together to watch the fireworks on the New Year's Eve.

- A. True B. False C. Not given

Câu 25: During Tet, children are really glad to receive lucky money from adults.

- A. True B. False C. Not given

NOTE: Not given: không có thông tin trong bài

Task 5: Read the following passage and choose the best answer A, B, C or D. (1.25 points)

(Em hãy đọc đoạn văn sau và chọn phương án trả lời đúng nhất.)

Mrs. Brown's grandfather lives with her and her husband. Every morning, her grandfather goes for a walk in the park and comes home at half past eleven for lunch. But one morning, a police car stopped outside Mrs. Brown's house at eleven o'clock. Two policemen helped her grandfather to get out of the car. One of them said to Mrs. Brown "This old gentleman lost his way in the park and telephoned us for help, so we sent a car to bring him home." Mrs. Brown was very surprised, but she thanked the policemen and they left. "But Grandfather," she then said, "You go to that park every day. How did you lose your way home?" The old man smiled, closed one eye and said "I didn't quite lose my way. I was just tired and I didn't want to walk home!"

Câu 26: What is the best title of the passage?

A. An intelligent old man

B. A walk in the park

C. An old man

D. The two policemen

Câu 27: What happened to the old man one morning?

A. He came home for lunch.

B. He was tired so he didn't want to walk home.

C. He stayed in the park.

D. He lost his way home.

Câu 28: How did Mrs. Brown feel after talking to the two policemen?

A. Very surprised

B. Very angry

C. Very annoyed

D. Very upset

Câu 29: What did the two policemen do?

A. They helped the old man to get out of the car.

B. They took the old man home.

C. They received a phone call from the old man.

D. All are correct.

Câu 30: Which of the following statements is NOT true?

A. The old man didn't quite lose his way.

B. The old man went home by taxi.

C. The old man lives with his granddaughter.

D. The old man didn't want to go home on foot.

IV. WRITING (2.5 points)

Task 6: Choose the best sentence built from the given words. (1.25 points)

(Em hãy chọn câu đúng nhất được viết từ những từ đã cho.)

Câu 31: He / live / grandparents / Hoang Quoc Viet Street.//

A. He lives with his grandparents on Hoang Quoc Viet Street.

B. He lives by his grandparents on Hoang Quoc Viet Street.

C. He live with his grandparents on Hoang Quoc Viet Street.

D. He live by his grandparents on Hoang Quoc Viet Street.

Câu 32: We / should / spend / time / play / computer / games.//

A. We shouldn't spend a lot of time to play computer games.

B. We shouldn't spend a lot of time play computer games.

C. We shouldn't spend too much time playing computer games.

D. We shouldn't spend too many time playing computer games.

Câu 33: I / think / Lang Co Beach / beautiful / than / Nha Trang Beach.//

A. I think Lang Co Beach is most beautiful than Nha Trang Beach.

B. I think Lang Co Beach is more beautiful than Nha Trang Beach.

C. I think Lang Co Beach is the more beautiful than Nha Trang Beach.

D. I think Lang Co Beach is beautiful than Nha Trang Beach.

Câu 34: Mai / like / draw / free time./

A. Mai like to draw in her free time.

B. Mai likes drawing in her free time.

C. Mai like drawing in her free time.

D. Mai likes draw in her free time.

Câu 35: When / red light / on / you / stop./

A. When the red light on, you must stop.

B. When the red light are on, you must stop.

C. When the red light is on, you must to stop.

D. When the red light is on, you must stop.

Task 7: Choose the sentence that has the closest meaning to the given one. (1.25 points)

(Em hãy chọn câu có nghĩa gần nhất với câu đã cho.)

Câu 36: Let's visit Thien Mu Pagoda.

A. How about visiting Thien Mu Pagoda?

B. Why aren't we visiting Thien Mu Pagoda?

C. Why didn't we visit Thien Mu Pagoda?

D. How do we visit Thien Mu Pagoda?

Câu 37: Nam is a good football player.

A. Nam isn't good at playing football.

B. Nam plays football very well.

C. Nam is bad at playing football.

D. Nam plays football very badly.

Câu 38: No one in my family is taller than my father.

A. My father isn't the tallest person in my family.

B. My father isn't taller than everybody in my family.

C. My father is the tallest person in my family.

D. My father is taller than nobody in my family.

Câu 39: Don't swim in that lake because it is dangerous.

A. You shouldn't swim in that lake because it is not dangerous.

B. You shouldn't swim in that lake because it is not safe.

C. You should swim in that lake because it is dangerous.

D. You should swim in that lake because it is safe.

Câu 40: Does his classroom have a big bookcase?

A. Is there a big bookcase in his classroom?

B. Is there a bookcase in his big classroom?

C. Does the classroom have a bookcase?

D. Does he have a bookcase in his classroom?

----- **Hết** -----

Học sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi kiểm tra không giải thích gì thêm.

Họ và tên học sinh:

Số báo danh:

Chữ ký Cán bộ coi kiểm tra 1:

Chữ ký Cán bộ coi kiểm tra 2:

